

Bản án số: **38/2020/DS-ST**
Ngày: 22 - 9 - 2020
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Quyết và bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Nguyên Lương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 237/2019/TLST-DS ngày 31/12/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2020/QĐXXST-DS ngày 30/6/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 237/2020/QĐST-DS ngày 24/7/2020, Thông báo về việc hoãn phiên tòa số 237/TB-TA ngày 07/8/2020, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 237/TB-TA ngày 07/9/2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP K.** Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thanh L - Giám đốc Ngân hàng TMCP KPGD C - Địa chỉ: số X đường Y, quận N, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt*

* *Bị đơn:* Ông **Lê Ngọc D**, sinh năm: 1961 và bà **Đặng Thị H**, sinh năm: 1969; Cùng địa chỉ: Số S, đường W, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng. *ông D có mặt, bà H vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:***

Ngày 24/01/2013, Ngân hàng TMCP K và ông Lê Ngọc D cùng vợ ông D là bà Đặng Thị H đã ký kết Hợp đồng tín dụng số DB 0532/HĐTD và Giấy đề nghị

giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 6229813. Theo thảo thuận, ngân hàng đã cho vợ chồng ông D vay số tiền 150.000.000đ trong thời hạn là 13 tháng; lãi suất trong hạn 18,6%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm nợ quá hạn; thời hạn trả lãi vào ngày 24 hàng tháng, trả gốc vào ngày 24/02/2014. Để đảm bảo cho khoản nợ vay, ông D và bà H đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa đất số Q, tờ bản đồ Z tọa lạc tại địa chỉ tổ F, phường E, quận J, thành phố Đà Nẵng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 412852 do UBND quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 02/8/2011. Việc thế chấp đã được các bên lập Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 532/HĐTC ngày 24/01/2013.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn, bên vay đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ lãi và gốc dù ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu. Để đảm bảo quyền lợi của mình, ngày 16/8/2019 ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Ngọc D và bà Đặng Thị H thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền là: 440.686.225đ, trong đó: nợ gốc 150.000.000đ, nợ lãi trong hạn 18.987.500đ, tiền phạt chậm trả lãi 39.896.225đ, tiền lãi quá hạn 231.802.500đ (lãi tạm tính đến ngày 10/8/2019), yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp ông D và bà H không thanh toán nợ hoặc thanh toán nợ không đủ.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn rút yêu cầu đối với tiền phạt chậm trả lãi 39.896.225đ; yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Ngọc D và bà Đặng Thị H trả cho ngân hàng số tiền 448.336.280đ; trong đó nợ gốc 150.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày xét xử là 298.336.280đ (lãi trong hạn 18.987.500đ, tiền lãi quá hạn 279.348.780đ) và yêu cầu buộc bị đơn tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 23/9/2020. Đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số Q, tờ bản đồ Z tọa lạc tại địa chỉ tổ F, phường E, quận J, thành phố Đà Nẵng đã bị thu hồi toàn bộ theo Quyết định về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng tuyến đường nối từ đường B - G đi Quốc lộ 14B số 1750/QĐ-UBND ngày 20/10/2014 của UBND quận J nên nguyên đơn không yêu cầu xử lý trong trường hợp ông D và bà H không thanh toán nợ hoặc thanh toán nợ không đủ.

** Bị đơn là bà Đặng Thị H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

**** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Lê Ngọc D trình bày:***

Ông thống nhất với phần trình của đại diện ngân hàng về việc ký kết Hợp đồng tín dụng số DB 0532/HĐTD; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 6229813, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 532/HĐTC giữa vợ chồng ông và Ngân hàng TMCP K. Ông D cũng thừa nhận ông và vợ là bà Đặng Thị H còn nợ ngân hàng số tiền gốc 150.000.000đ. Đối với tiền

lãi và tiền lãi quá hạn, ông D đề nghị xem xét giảm lãi vì mức lãi suất ngân hàng áp dụng quá cao, ông đã nhiều lần yêu cầu ngân hàng điều chỉnh giảm lãi, mặt khác việc chậm trễ thanh toán nợ là do ông bị đau ốm.

Về tài sản thế chấp, ông Lê Ngọc D trình bày tại thời điểm bị UBND quận J thu hồi ông không nắm được diện tích bị thu hồi cụ thể và ngân hàng chuyển trụ sở nên ông không biết địa chỉ để thông báo cho ngân hàng, tiền đền bù do bị thu hồi đất đến nay vợ chồng ông vẫn chưa nhận.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu ý kiến:***

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn, bị đơn là ông Lê Ngọc D đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn là bà Đặng Thị H không có ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên đã vi phạm quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K về việc buộc ông Lê Ngọc D và bà Đặng Thị H trả cho ngân hàng các khoản nợ gốc và lãi. Đối với tài sản thế chấp là bất động sản tại thửa đất số Q, tờ bản đồ Z tọa lạc tại địa chỉ: tổ F, phường E, quận J, thành phố Đà Nẵng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 412852 do UBND quận J, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 02/8/2011 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 532/HĐTC ngày 24/01/2013 thì UBND quận J đã thu hồi toàn bộ phần diện tích này theo Quyết định về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng tuyến đường nối từ đường B - G đi Quốc lộ 14B số 1750/QĐ-UBND ngày 20/10/2014; đại diện ngân hàng cũng không yêu cầu giải quyết về tài sản thế chấp nên không có ý kiến đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

****Về thủ tục tố tụng:***

[1] Nguyên đơn khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn là ông Lê Ngọc D và bà Đặng Thị H có địa chỉ tại số S, đường W, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai đối với bà Đặng Thị H nhưng bà H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] Tại phiên tòa, đại diện của Ngân hàng TMCP K rút yêu cầu phạt chậm trả lãi 39.896.225đ và yêu cầu xử lý đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số Q, tờ bản đồ Z tọa lạc tại địa chỉ tổ F, phường E, quận J, thành phố Đà Nẵng. Xét việc rút một phần yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên cần chấp nhận.

[2] Xét yêu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc 150.000.000đ thì thấy:

Hợp đồng tín dụng số DB 0532/HĐTD, Giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ ngày 24/01/2013 ký kết giữa Ngân hàng TMCP K với ông Lê Ngọc D, bà Đặng Thị H đã tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia giao dịch có quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết.

Theo các văn bản trên đây: vào ngày 24/01/2013, Ngân hàng TMCP K đã cho ông Lê Ngọc D và bà Đặng Thị H vay số tiền 150.000.000đ, thời hạn vay 13 tháng. Theo đại diện ngân hàng trình bày cũng như ý kiến của ông Lê Ngọc D trong suốt quá trình giải quyết vụ án đều xác nhận cho đến nay ông D và bà H chưa thanh toán cho ngân hàng số tiền này. Do vậy yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc 150.000.000đ hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại điều 474 của Bộ luật dân sự 2005.

[3] Đối với yêu cầu buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi 298.336.200đ, thấy rằng:

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu ông Lê Ngọc D và bà Đặng Thị H trả cho nguyên đơn số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày xét xử là 298.336.280đ, còn ông Lê Ngọc D cho rằng mức lãi suất ngân hàng áp dụng quá cao, mặt khác ông chậm trễ thanh toán nợ do nguyên nhân đau ốm nên yêu cầu giảm lãi.

Xét ý kiến của các bên thì thấy, việc không trả tiền lãi của bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết do

vậy yêu cầu buộc bị đơn phải trả tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn trên nợ gốc là hoàn toàn phù hợp. Quá trình giải quyết vụ án, đại diện ngân hàng không đồng ý giảm tiền lãi cho bị đơn, còn bị đơn cũng không đưa ra được căn cứ để chứng minh cho yêu cầu giảm lãi của mình. Xét mức lãi suất trong hạn mà ngân hàng đã áp dụng là 18,6%/năm và lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn hoàn toàn phù hợp với Điều 1 của Hợp đồng tín dụng số DB 0532/HĐTD và Điều 7 của Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 6229813 cùng ngày 24/01/2013 mà các bên đã ký kết, cũng như phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của ngân hàng mà không thể thỏa mãn ý kiến của ông Lê Ngọc D.

[4] Đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số Q, tờ bản đồ Z tọa lạc tại tổ F, phường E, quận J, thành phố Đà Nẵng:

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ vay của Hợp đồng tín dụng ngày 24/01/2013, ông Lê Ngọc D và bà Đặng Thị H đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP K quyền sử dụng đất tại thửa đất số Q, tờ bản đồ Z tọa lạc tại địa chỉ tổ F, phường E, quận J, thành phố Đà Nẵng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 412852 do UBND quận J, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 02/8/2011.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và xác minh của Tòa án thể hiện tài sản thế chấp trên đây không còn tồn tại do Ủy ban nhân dân quận J đã thu hồi toàn bộ theo Quyết định về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng tuyến đường nối từ đường B - G đi Quốc lộ 14B số 1750/QĐ-UBND ngày 20/10/2014. Mặt khác tại phiên tòa, đại diện ngân hàng thay đổi yêu cầu, đề nghị không xem xét, xử lý đối với tài sản thế chấp nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án và điều luật áp dụng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, buộc ông Lê Ngọc D và bà Đặng Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền 448.336.280đ; trong đó nợ gốc 150.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày xét xử là 298.336.280đ (lãi trong hạn 18.987.500đ, tiền lãi quá hạn 279.348.780đ).

Ông Lê Ngọc D và bà Đặng Thị H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/9/2020 theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số DB 0532/HĐTD và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 6229813 ngày 24/01/2013 cho đến khi thanh toán xong nợ.

[7] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, mức án phí cụ thể được xác định: $20.000.000đ + (48.336.280đ \times 4\%) = 21.933.451đ$. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 235, 244, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I/ Đình chỉ yêu cầu phạt chậm trả lãi 39.896.225đ và yêu cầu xử lý đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số Q, tờ bản đồ Z tọa lạc tại địa chỉ tổ F, phường E, quận J, thành phố Đà Nẵng của Ngân hàng TMCP K.

II/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP K đối với ông Lê Ngọc D và bà Đặng Thị H.

Xử:

1. Buộc ông Lê Ngọc D và bà Đặng Thị H trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền là 448.336.280đ (Bốn trăm bốn mươi tám triệu, ba trăm ba mươi sáu ngàn, hai trăm tám mươi đồng), trong đó nợ gốc 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi tính đến ngày 22/9/2020 là 298.336.280đ (Hai trăm chín mươi tám triệu, ba trăm ba mươi sáu ngàn, hai trăm tám mươi đồng).

Ông Lê Ngọc D và bà Đặng Thị H tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/9/2020 trên nợ gốc theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số DB 0532/HĐTD ngày 24/01/2013; Giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 6229813 ngày 24/01/2013 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Buộc ông Lê Ngọc D và bà Đặng Thị H phải chịu 21.933.451đ (Hai mươi một triệu, chín trăm ba mươi ba ngàn, bốn trăm năm mươi một đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí 10.813.724đ đã nộp theo biên lai thu số 1682 ngày 31/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP K, ông Lê Ngọc D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đặng Thị H vắng

mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS q.Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DƯƠNG THỊ THÁI

